

Số: 2785 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập tiêu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 12/2016/TT-BKH ngày 8/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”; Quyết định số 3348/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/08/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2017 dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8); Hiệp định tín dụng số 5749 Việt Nam cho dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế ngày 08/04/2016;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại tờ trình số 581/TTr-SNN ngày 27 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập tiêu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Sơn La với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).

2. Tên tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Sơn La (WB8)

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La

- Địa chỉ: Số 158, đường Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Sơn La

- Điện thoại: 02123754019

4. Mục tiêu dự án: Hỗ trợ thực hiện Chương trình Bảo đảm an toàn các hồ chứa nước thông qua sửa chữa, nâng cấp các đập ưu tiên, tăng cường năng lực quản lý, vận hành an toàn đập nhằm bảo vệ cho dân cư và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dự án.

5. Nhiệm vụ dự án: Khôi phục và đảm bảo an toàn công trình thông qua sửa chữa, nâng cấp các hồ, đập đã bị xuống cấp hoặc thiếu năng lực xả lũ.

a) Đập chính

- Tính toán điều tiết lũ ứng với các tần suất thiết kế, kiểm tra và xác định cao trình đỉnh đập.

- Tính toán kiểm tra ổn định, thấm qua thân đập.

- Thiết kế giải pháp tăng cường ổn định và chất lượng thân đập.

- Thiết kế giải pháp công trình bảo vệ mặt đập, mái đập thượng hạ lưu.

b) Tràn

- Tính toán khả năng thoát lũ của tràn ứng với các tần suất thiết kế.

- Thiết kế biện pháp công trình cải tạo, thay thế tràn.

c) Cống lấy nước

- Tính toán nhu cầu dùng nước

- Thiết kế cải tạo, thay mới cống lấy nước.

d) Đường và nhà quản lý

- Thiết kế cải tạo mở rộng gia cố mặt đường phù hợp với yêu cầu quản lý vận hành và đảm bảo ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

- Xây mới nhà quản lý.

6. Quy mô dự án:

6.1. Hồ bản Ổ

a) Đập chính

Xử lý mối trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập, đắp áp trúc hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,60 \text{ (T/m}^3\text{)}$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập $\nabla 560.50$ xuống dưới đến cao trình $\nabla 553.50$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 554.10$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ dạng đập tràn đỉnh rộng, tiêu năng bằng dốc nước và bể, kết cấu bằng BTCT 200#.

c) Công lấy nước: Phá bỏ công lấy nước cũ, xây dựng công lấy nước mới tại vị trí công cũ, kết cấu bằng đường ống thép $D = 300\text{mm}$ dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT 250#. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu.

d) Nhà quản lý: Bố trí chung tại hồ Xum Lo.

đ) Đường quản lý: Vuốt nối từ đỉnh đập vào tuyến đường hiện có chiều dài 15m. Kết cấu bằng bê tông 200# dày 20cm, đệm cấp phối dăm dày 15cm.

e) Thiết bị quan trắc: Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.2. Hồ Noong Chạy

a) Xử lý hang castor lòng hồ

Khoan, phụt vữa xi măng chống thấm trên toàn bộ vùng mặt nước. Dùng vải chống thấm trải nên toàn bộ vùng thấm, các mối nối vải được liên kết hàn, sau đó đắp đất bảo vệ vải chống thấm dày 50cm. Phía trên mặt đất là lớp đá xếp khan dày 30cm.

Xử lý hồ castor: Đào miệng hang hình nêm. Gia cố đáy và miệng hang bằng xi măng cát, đắp đất miệng hang và trải vải chống thấm. Phía trên lớp đất đắp đá xếp khan dày 30cm.

b) Đập đất:

Xử lý môi trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập, đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,59 \text{ (T/m}^3\text{)}$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập $\nabla 719.60$ xuống dưới đến cao trình $\nabla 705.50$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 707.50$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

c) Tràn xả lũ: Mở rộng bề rộng dốc nước lên thành 10m; Bóc dỡ lớp lớp vữa trát 2 bên tường cánh tràn, đánh sờm phần bê tông đáy tràn cũ. Bọc lại toàn

bộ phận tường, đáy tràn cũ bằng BTCT 200# dày 20cm. Làm tường BTCT 200# phía trước ngưỡng tràn chống thấm; Làm mới bể tiêu năng bằng BTCT 200#.

d) Công lấy nước: Phá bỏ công lấy nước cũ, xây dựng công lấy nước mới tại vị trí công cũ, kết cấu bằng đường ống thép $D = 350\text{mm}$ dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT 250#. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu.

đ) Nhà quản lý: Xây dựng mới nhà quản lý tại vị trí vai phải đập, diện tích 61m^2 , nhà cấp IV, có hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt và quản lý hồ chứa.

e) Đường quản lý: Đường quản lý lên mặt đập với chiều dài 1.352m; Chiều rộng nền 4,0m; Chiều rộng mặt 4m; Kết cấu mặt đường Bê tông 250# dày 18cm, đệm cấp phối dăm dày 16cm.

g) Thiết bị quan trắc: Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.3. Hồ Huổi Nhả - Khe Mú

a) Đập đất:

Xử lý môi trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập thượng hạ lưu, đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu đập, Khoan phụt vữa xi măng sét chống thấm thân đập, nền đập đến cao trình $\nabla 1092.00$: 03 hàng cách nhau 2m, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,59 \text{ (T/m}^3\text{)}$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm, đệm cấp phối dăm dày 15cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu: gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước $(300 \times 300 \times 10)\text{cm}$ từ cao trình đỉnh đập $\nabla 1100.30$ xuống dưới đến cao trình $\nabla 1094.00$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 1096.20$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ dạng đập tràn đỉnh rộng, tiêu năng bằng dốc nước và bể, kết cấu bằng BTCT 200#.

c) Công lấy nước: Phá bỏ công lấy nước cũ, xây dựng công lấy nước mới tại vị trí công cũ, kết cấu bằng đường ống thép $D = 300\text{mm}$ dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT 250#. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu.

d) Nhà quản lý: Xây dựng mới nhà quản lý tại vị trí vai phải đập, diện tích 61m^2 , nhà cấp IV, có hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt và quản lý hồ chứa.

đ) Đường quản lý: Đường quản lý lên mặt đập với chiều dài 1.230,6m; Chiều rộng nền 4,0m; Chiều rộng mặt 4m; Kết cấu mặt đường Bê tông 250# dày 18cm, đệm cấp phối dăm dày 16cm.

e) Thiết bị quan trắc: Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.4. Hồ Xa Cấn

a) Đập đất

Xử lý mối trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập, đắp áp trúc hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{kt} \geq 1,60 \text{ (T/m}^3\text{)}$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu: gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập $\nabla 551.50$ xuống dưới đến cao trình $\nabla 543.00$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 545.00$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) **Tràn xả lũ:** Giữ nguyên tràn hiện trạng, nâng thành dốc nước cho phù hợp với mái đập mới. Kết cấu đá xây 100#.

c) **Cống lấy nước:** Phá bỏ cống lấy nước cũ, xây dựng cống lấy nước mới tại vị trí cống cũ, kết cấu bằng đường ống thép $D = 300\text{mm}$ dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT 250#. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu.

d) **Nhà quản lý:** Bố trí chung tại hồ Xum Lo.

đ) **Đường quản lý:** Vuốt nối từ đỉnh đập vào tuyến đường BT hiện có dài 22m. Kết cấu bê tông 200# dày 20cm.

e) **Thiết bị quan trắc:** Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.5. Hồ Xum Lo

a) Đập đất

Xử lý mối trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập, đắp áp trúc hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,58 \text{ (T/m}^3\text{)}$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập $\nabla 720.90$ xuống dưới đến cao trình $\nabla 712.00$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 712.00$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) **Tràn xả lũ:** Bóc dỡ lớp lớp vữa trát 2 bên tường cánh tràn, đánh sòm phần bê tông đầu tràn. Bọc lại tràn bằng BTCT 200#. Làm mới bề tiêu năng bằng BTCT 200#. Làm mới cầu qua tràn rộng 5m bằng BTCT 200#.

c) **Cống lấy nước:** Phá bỏ cống lấy nước cũ, xây dựng cống lấy nước mới tại vị trí cống cũ, kết cấu bằng đường ống thép D = 800mm dày 7mm, bên ngoài bọc BTCT M250. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu, van phẳng trong nhà tháp thượng lưu.

d) **Nhà quản lý:** Xây dựng mới nhà quản lý tại vị trí vai phải đập, diện tích 61m², nhà cấp IV, có hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt và quản lý hồ chứa.

đ) **Đường quản lý:** Đường quản lý lên mặt đập với chiều dài 1.167,6m; Chiều rộng nền 4,0m; Chiều rộng mặt 4m; Kết cấu mặt đường Bê tông 250# dày 18cm, đệm cấp phối dăm dày 16cm.

e) **Thiết bị quan trắc:** Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.6. Hồ Bản Củ

a) Đập đất : 02 đập

Xử lý môi trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập thượng hạ lưu, đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu đập, khoan, phụt vữa xi măng sét xử lý thấm thân và nền đập số 2 đến cao trình $\nabla 757.00$: 03 hàng cách nhau 2m; gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Tôn cao, mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,59 \text{ T/m}^3$, hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập xuống dưới đến cao trình $\nabla 848.60$ (đập 1) và cao trình $\nabla 762.90$ (đập 2), phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 849.00$ xuống đến chân đập 1 và từ $\nabla 764.50$ xuống chân đập 2, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) Tràn xả lũ

Tràn 1: Phá bỏ tràn cũ, làm tràn mới tại vai phải đập, hình thức tràn máng bên, nối tiếp là dốc nước, tiêu năng bằng bể, kết cấu bằng BTCT 200#.

Tràn 2: Kéo dài và mở rộng dốc nước và làm mới bể tiêu năng; kết cấu công trình bằng BTCT 200#.

c) **Cống lấy nước:** Phá bỏ 02 cống lấy nước cũ, xây dựng các cống lấy nước mới tại vị trí cống cũ, kết cấu bằng đường ống thép D = 300mm dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT M250. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu.

d) **Nhà quản lý:** Xây dựng mới nhà quản lý tại vị trí vai trái đập, diện tích 61m², nhà cấp IV, có hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt và quản lý hồ chứa.

đ) Đường quản lý: Đường quản lý lên mặt đập với chiều dài 886,4m; Chiều rộng nền 4,5m; Chiều rộng mặt 3,5m; Chiều rộng lề (2*0,5)m. Kết cấu mặt đường Bê tông 250# dày 18cm, đệm cấp phối dăm dày 16cm.

e) Thiết bị quan trắc: Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

6.7. Hồ Nà Bó

a) Đập chính:

Xử lý mối trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập thượng hạ lưu, đắp áp trúc hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,58$ (T/m^3), hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập xuống dưới đến cao trình $\nabla 733.00$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ. Thoát nước hạ lưu kiểu áp mái từ cao trình $\nabla 734.00$ xuống đến chân đập, kết cấu đá xếp khan dày 30cm trên tầng lọc ngược đá dăm và cát lọc.

b) Đập phụ

Xử lý mối trong thân đập, bóc bỏ tầng phủ ở mái đập thượng hạ lưu, đắp áp trúc hoàn thiện mái hạ lưu đập, gia cố bảo vệ mặt đập, mái thượng hạ lưu.

- Mở rộng mặt đập về phía hạ lưu theo mặt cắt thiết kế bằng đất đắp có dung trọng $\gamma_{tk} \geq 1,70$ (T/m^3), hệ số đầm chặt $K \geq 0,97$; Đỉnh đập được gia cố bằng bê tông 200# dày 20cm.

- Mái thượng, hạ lưu: Mái thượng lưu gia cố bằng BTCT 200# đổ tại chỗ kích thước (300x300x10)cm từ cao trình đỉnh đập xuống dưới đến cao trình $\nabla 735.00$, phía dưới lót lớp đá dăm đệm và lớp vải địa kỹ thuật; Mái hạ lưu: làm rãnh tiêu nước và trồng cỏ bảo vệ.

c) Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ dạng đập tràn đỉnh rộng, tiêu năng bằng dốc nước và bể, kết cấu bằng BTCT 200#.

d) Công lấy nước: Phá bỏ công lấy nước cũ, xây dựng công lấy nước mới tại vị trí công cũ, kết cấu bằng đường ống thép $D = 500mm$ dày 5mm, bên ngoài bọc BTCT M250. Thiết bị đóng mở: van côn hạ lưu, van phẳng trong nhà tháp thượng lưu.

đ) Nhà quản lý: Xây dựng mới nhà quản lý tại vị trí vai phải đập, diện tích $61m^2$, nhà cấp IV, có hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt và quản lý hồ chứa.

e) **Đường quản lý:** Đường quản lý lên mặt đập với chiều dài 735,6m; Chiều rộng nền 4,0m; Chiều rộng mặt 4,0m; Kết cấu mặt đường Bê tông 250# dày 18cm, đệm cấp phối dăm dày 16cm.

g) **Thiết bị quan trắc:** Bố trí phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

7. **Chỉ tiêu thiết kế và thông số kỹ thuật công trình:** Có phụ lục chi tiết kèm theo

8. **Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập:** Liên danh Trung tâm khoa học và triển khai kỹ thuật thủy lợi và Công ty TNHH một thành viên Thủy Sơn.

9. **Chủ nhiệm lập dự án:** Tô Thị Mai Hiền

10. **Địa điểm xây dựng:** Huyện Mai Sơn và huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

11. **Loại, cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

12. **Môi trường:** Theo quy định hiện hành

13. **Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:** Thực hiện theo các quy định hiện hành.

14. **Tổng mức đầu tư:** 140.880.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

Trong đó:

Trong đó:

- Chi phí đền bù, GPMB	500,000,000	đồng
- Chi phí xây dựng	101,738,609,000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	1,757,303,000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	8,525,277,000	đồng
- Chi phí khác:	5,669,391,000	đồng
- Chi phí dự phòng	22,689,420,000	đồng

14. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn đối ứng Ngân sách tỉnh

15. **Hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định

16. **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2016 - 2020

17. **Các bước thiết kế:** 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công)

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án, quản lý chi phí Đầu tư xây dựng công trình theo qui định hiện hành và đúng theo các yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /x

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Các phó chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Mạnh-KT, 35 bản

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng

PHU LỤC

Tổng mức đầu tư Tiểu dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Sơn La”
(Kèm theo quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Giá trị sau thuế
I	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Ggpmb	500,000,000
II	Chi phí xây dựng	Gxd	101,738,609,000
1	Hồ Bản Ổ	A6	7,395,592,000
2	Hồ Noong Chạy	A1	28,394,728,000
3	Hồ Huổi Nhả - Khơ Mú	A3	9,768,505,000
4	Hồ Xa Cẩn	A5	4,052,957,000
5	Hồ Xum Lo	A2	13,588,069,000
6	Hồ Bản Củ	A4	27,133,706,000
7	Hồ Nà Bó	A7	11,405,052,000
III	Chi phí quản lý dự án	Gqlda	1,757,303,000
1	Tư vấn lập đề cương dự toán gói thầu: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập; tư vấn lập các báo cáo CSAT môi trường và xã hội (nằm trong chi phí QLDA)	TV13	36,503,000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	8,525,276,695
1	Chi phí khảo sát địa hình phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	TV1	298,852,592
2	Chi phí khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	TV2	516,162,329
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	TV3	302,883,955
4	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	TV4	101,739,000
5	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất phục vụ thiết kế BVTC	TV5	1,500,000,000
6	Chi phí lập thiết kế BVTC - DT (Thiết kế cải tạo, sửa chữa hệ số 1,5)	TV6	2,142,615,000
7	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	TV7	99,704,000
8	Chi phí thẩm tra tổng DT	TV8	97,669,000

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Giá trị sau thuế
9	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn KS, TK, lập TKBVTC-DT	TV10	17,959,000
10	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây lắp	TV11	106,826,000
11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV12	1,653,252,000
12	Lập báo cáo theo chính sách của nhà tài trợ		
	- Tư vấn lập các báo cáo CSAT môi trường và xã hội	TV15	816,604,000
	- Chi phí lập báo cáo an toàn đập	TV16	634,506,819
	- Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp EPP	TV17	236,503,000
V	Chi phí khác	Gk	5,669,391,000
1	Chi phí hạng mục chung	K1	3,359,236,000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu XL	K2	50,000,000
3	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu	K3	50,000,000
4	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu	K4	22,768,000
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư	K5	15,000,000
6	Phí thẩm định dự án	K6	15,497,000
7	Phí thẩm định thiết kế BVTC	K8	17,573,000
8	Lệ phí thẩm định TDT	K9	17,573,000
9	Chi phí bảo hiểm công trình	K10	1,017,386,000
10	Chi phí kiểm toán	K11	850,774,000
11	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	K12	253,584,000
VI	Dự phòng	Gdp	22,689,420,000
1	Dự phòng khối lượng phát sinh		11,819,058,000
2	Dự phòng trượt giá		10,870,362,000
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	Gtmdt	140,880,000,000